



**BỘ TÀI CHÍNH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# MUA SẮM CÔNG

**TS. Chu Thị Thủy Chung**  
**Cục QLCS – BTC**

04/10/2017

# **NỘI DUNG**

**I. HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN  
MUA SẮM TÀI SẢN NHÀ NƯỚC (gồm: mua sắm  
tập trung và mua sắm thường xuyên)**

**II. MUA SẮM TSNN THEO PHƯƠNG THỨC  
TẬP TRUNG**

**III. MUA SẮM TSNN THƯỜNG XUYỀN**

**IV. THẢO LUẬN (VƯỞNG MẮC – KINH NGHIỆM  
GIẢI QUYẾT)**

# **I. HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TSNN**



## VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- 1. Luật Quản lý, sử dụng TSNN (Nghị định số 52/2009/NĐ-CP)**
- 2. Luật Đấu thầu (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP)**
- 3. Luật Ngân sách nhà nước**
- 4. Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg, Thông tư số 34/2016/TT-BTC, 35/2016/TT-BTC (Mua sắm tập trung)**
- 5. Thông tư số 58/2016/TT-BTC (mua sắm thường xuyên)**





# LUẬT QUẢN LÝ SỬ DỤNG TSNN

## **Điều 14. Mua sắm tài sản nhà nước**

1. Phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng TSNN
2. Kinh phí mua sắm TSNN do NSNN bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
3. Công khai, theo trình tự, thủ tục do pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan quy định.
4. Thẩm quyền quyết định mua sắm:
  - a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan khác ở TW quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm TSNN tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý;
  - b) HĐND cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm TSNN tại cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.



## **NGHỊ ĐỊNH 52/2009/NĐ-CP**

### **Điều 6. Phương thức mua sắm tài sản nhà nước**

#### **1. Phương thức:**

- Mua sắm tập trung;
- Mua sắm phân tán (Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện mua sắm)

#### **2. Áp dụng MSTT: TS có số lượng mua sắm nhiều, tổng giá trị mua sắm lớn và có yêu cầu được trang bị đồng bộ, hiện đại.**

#### **3. Bộ trưởng quyết định danh mục tài sản MSTT**

#### **3. Đơn vị được giao thực hiện việc MSTT**

#### **4. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế MSTT.**



# TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SD TSNN

⇒ **Trụ sở làm việc** (Gồm quyền sử dụng đất)



⇒ **Phương tiện giao thông VT (ô tô)**



⇒ **MM thiết bị làm việc**

# CÁC LOẠI TCĐM SD TSNN

**1- Trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị (bao gồm cả cấp xã).**

**2- Xe ô tô.**

**3- Trang thiết bị làm việc.**



# TCĐM SD TRỤ SỞ LÀM VIỆC

- 1- Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg  
ngày 05/7/1999.**
- 2- Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg  
ngày 14/11/2006.**
- 3- Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg**

# TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ

04/10/2017

Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Thông tư số 159/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính

Công văn số 18010/BTC-QLCS của Bộ Tài chính

# TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC, GIÁ MUA XE Ô TÔ

04/10/2017

1. Xe ô tô phục vụ chức danh (Tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe)
2. Xe ô tô phục vụ công tác chung (Tiêu chuẩn, định mức, giá mua xe)
3. Xe ô tô chuyên dùng (định mức, giá mua)

# ĐIỀU CHỈNH GIÁ MUA XE Ô TÔ

04/10/2017

## ► Mức giá mua xe ô tô trong các trường hợp:

1. Cao hơn không quá 5%: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với Công ty Nhà nước do Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty xem xét, quyết định

# ĐIỀU CHỈNH GIÁ MUA XE Ô TÔ

2. Tối đa không quá 15%: Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định
3. Trường hợp giá xe ô tô trên thị trường tăng, giảm trên 20%: Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp

# TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC MMTB LÀM VIỆC

- Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Thông tư số 19/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

# PHẠM VI MMTB LÀM VIỆC

1

Máy móc,  
thiết bị văn  
phòng phổ  
biến trang  
bị cho cán  
bộ, công  
chức, viên  
chức

2

Máy móc,  
thiết bị văn  
phòng phổ  
biến trang bị  
để sử dụng  
tại các  
phòng làm  
việc

3

Máy móc,  
thiết bị trang  
bị để sử dụng  
cho phòng  
họp, hội  
trường, phòng  
thường trực,  
phòng lưu trữ  
và các phòng  
phục vụ hoạt  
động chung

4

Máy móc,  
thiết bị  
chuyên dùng  
trang bị  
phục vụ hoạt  
động đặc



# ĐIỀU CHỈNH GIÁ MUA MMTB

**Mức giá mua máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trong các trường hợp:**

Cao hơn không quá 10%: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương hoặc Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Từ 10 % đến 20%: Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định

Trường hợp giá máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trên thị trường tăng, giảm trên 20%: Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp





# LUẬT ĐẦU THẦU

## **1. Mua sắm tập trung (Mục 1, Chương V)**

- Điều 44: Quy định chung về mua sắm tập trung**
- Điều 45: Thỏa thuận khung**

## **2. Mua sắm thường xuyên (Mục 2 Chương 5)**

- Điều 46: Điều kiện áp dụng mua sắm thường xuyên**
- Điều 47. Tổ chức lựa chọn nhà thầu (theo quy định tại Điều 38, 39, 40, 41, 42 và 43 Luật Đầu thầu)**

**(Chính phủ quy định chi tiết)**





## **NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2014/NĐ-CP**

### **(1) Mua sắm tập trung (Mục 1, Chương VII):**

- Điều 68: Nguyên tắc mua sắm tập trung
- Điều 69: Trách nhiệm trong MSTT;
- Điều 70: Quy trình tổng quát;
- Điều 71: DM HH, DV
- Điều 72: ND thỏa thuận khung

### **(2) Mua sắm thường xuyên (Mục 2, Chương VII):**

- Điều 73: Nội dung MS thường xuyên
- Điều 74: Quy trình mua sắm thường xuyên

### **(3) Điều 129 (k6): Bộ Tài chính:**

- Hướng dẫn việc sử dụng vốn mua sắm để duy trì hoạt động tuyên (TT 58/2016/TT-BTC);
- Công bố DM MSTT cấp quốc gia (TT 34/2016/TT-BTC);
- Hướng dẫn mua sắm tập trung (TT 35/2016/TT-BTC)





# **II. MUA SẴM TSNN THEO PHƯƠNG THỨC TẬP TRUNG**



## MỤC TIÊU

- 1. Mua sắm tập trung:** là cách tổ chức đấu thầu rộng rãi để lựa chọn nhà thầu thông qua đơn vị MSTT.
- 2. Mục tiêu:**
  - ⇒ Giảm chi phí, thời gian, đầu mỗi tổ chức đấu thầu;
  - ⇒ Tăng cường tính chuyên nghiệp trong đấu thầu;
  - ⇒ Tăng hiệu quả kinh tế.





## YÊU CẦU

1. Tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ, danh mục TS MSTT
2. Trong phạm vi dự toán, nguồn kinh phí được phép sử dụng.
3. Đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình CC HCNN, TCC
4. thực hiện thông qua đơn vị MSTT
5. Đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.





# NGUYÊN TẮC MUA SẮM TẬP TRUNG

1. MSTT thông qua đơn vị MSTT (thuộc Bộ, UBND tỉnh)
2. HH, DV thuộc DM MSTT, đơn vị có nhu cầu phải công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung thỏa thuận khung và ký kết hợp đồng với nhà thầu đã được lựa chọn
3. Việc áp dụng đấu thầu qua mạng đối với MSTT được thực hiện theo lộ trình do TTCP quy định
4. TH các gói thầu có nội dung tương tự nhau thuộc nhiều người có thẩm quyền khác nhau => thỏa thuận, ủy quyền cho một người có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 73 của Luật Đấu thầu.





## PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo phương thức tập trung
2. Việc mua sắm các loại tài sản sau không thực hiện mua sắm tập trung:
  - a) TS đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại các đơn vị vũ trang nhân dân, tài sản của cơ quan đại diện nước CHXHCNVN
  - b) TS mua sắm từ nguồn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm khác
3. BT BQP, BT Bộ Công an ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện MS tập trung đối với TS đặc biệt và TS chuyên dụng tại đơn vị vũ trang nhân dân



# ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đơn vị mua sắm tập trung
2. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, Ban Quản lý dự án thuộc các Bộ, cơ quan ngành Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại được khuyến khích thực hiện







# NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM TẬP TRUNG

1. Kinh phí được giao trong dự toán NS hàng năm
2. Công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương
3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn NSNN mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định của VN.
4. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển sự nghiệp của các ĐVSN công lập tự đảm bảo một phần chi TX và ĐVSN công lập do NN đảm bảo chi TX, nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài NS.
5. Nguồn quỹ bảo hiểm Y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập



# DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM TẬP TRUNG

Tài sản được đưa vào Danh mục mua sắm tập trung khi đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

1. Tài sản, hàng hóa, dịch vụ mua sắm với số lượng nhiều;
2. Chung loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ được sử dụng phổ biến tại nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị;
3. Tài sản, hàng hóa có yêu cầu trang bị đồng bộ, hiện đại.





# THẨM QUYỀN CÔNG BỐ DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM TẬP TRUNG

1. Bộ Tài chính: Công bố danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc);
2. Bộ Y tế: Công bố danh mục mua sắm thuốc tập trung (bao gồm danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và danh mục mua sắm tập trung cấp địa phương);
3. Các Bộ, cơ quan TW, UBND cấp tỉnh: Công bố danh mục mua sắm tài sản tập trung cấp Bộ, cơ quan TW và địa phương (trừ thuốc).





# NGUYÊN TẮC CÔNG BỐ DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM TẬP TRUNG

1. Danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia áp dụng cho tất cả các Bộ, ngành, địa phương
2. Danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan TW, địa phương áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, CQ TW và địa phương. Riêng danh mục thuốc mua sắm tập trung cấp địa phương áp dụng cho các cơ sở y tế của TW và địa phương trên địa bàn địa phương.
3. Tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, CQ TW, địa phương không được trùng lặp với danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia do BTC và Bộ Y Tế ban hành và công bố.
4. Danh mục MSTT phải được công khai



# DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA

1. Xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh quy định tại Điều 5, Điều 6 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg;
2. Xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg;
3. Xe ô tô chuyên dùng (trừ xe ô tô chuyên dùng có gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng, xe ô tô có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, xe ô tô chuyên dùng tại đơn vị vũ trang nhân dân)





# DANH MỤC TÀI SẢN MUA SẮM TẬP TRUNG CỦA TP.HÀ NỘI

QUYẾT ĐỊNH SỐ: 3425/QĐ-UBND NGÀY 27/6/2016,  
4711/QĐ-UBND NGÀY 29/11/2017:

1. Xe ô tô chuyên dùng (cứu thương, chở tiền, xe tang)
2. Máy vi tính để bàn
3. Máy vi tính xách tay
4. Máy in
5. Máy photocopy
6. Máy Scan
7. Máy fax
8. Điều hòa nhiệt độ
9. Máy chiếu
10. Màn chiếu
11. Bàn ghế học sinh
12. Trang thiết bị y tế
13. Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường





## ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG

1. Đơn vị mua sắm tập trung quốc gia tại Bộ Tài chính:  
Thực hiện mua sắm tập trung tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia (trừ thuốc)
2. Đơn vị mua sắm tập trung thuộc quốc gia tại Bộ Y tế:  
Thực hiện mua sắm thuốc thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia
3. Đơn vị MSTT của các Bộ, cơ quan TW, các tỉnh: Thực hiện mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan TW, địa phương:
  - *Đơn vị MSTT chuyên nghiệp* (kiện toàn ĐVSN hiện có, không thành lập mới, không BS biên chế)
  - *ĐV MSTT kiêm nhiệm*





# TRÁCH NHIỆM TRONG MSTT

1. Đơn vị STT: TH trách nhiệm quy định tại Điều 74 và Điều 75 của Luật Đấu thầu, đối với quy định tại Khoản 2 Điều 74 và Điểm c Khoản 2 Điều 75 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo một trong hai cách sau:

- a) Trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu;
- b) Ký văn bản thỏa thuận khung theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu.

2. Cấp trên của đơn vị MSTT: thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền quy định tại Điều 73 của Luật Đấu thầu.







# TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG

1. Tập hợp nhu cầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
2. Tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của PL về đấu thầu;
3. Ký thỏa thuận khung với nhà thầu (phát hành tài liệu mô tả chi tiết các tài sản được lựa chọn, quy định mẫu hợp đồng mua sắm); trực tiếp ký Hợp đồng với nhà thầu (áp dụng trong cách thức ký hợp đồng trực tiếp).
4. Tổ chức thực hiện hoặc tham gia bàn giao, tiếp nhận tài sản
5. Công khai việc mua sắm tài sản theo pháp luật đấu thầu và pháp luật về quản lý, sử dụng TS
6. Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện mua sắm điện tử ĐV MSTT cấp quốc gia cung cấp dịch vụ MSTT cho các Bộ, CQQ TW, địa phương và doanh nghiệp có nhu cầu
7. Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của các nhà thầu
8. Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của Luật Đấu thầu 2013 và văn bản pháp luật có liên quan



# CÁCH THỨC MUA SẮM TẬP TRUNG

- 1. Cách thức thỏa thuận khung:** Đơn vị mua sắm tập trung tập hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu, ký thỏa thuận hợp đồng khung với nhà thầu được lựa chọn làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản
- 2. Cách thức ký hợp đồng trực tiếp:** Đơn vị mua sắm tập trung tập hợp nhu cầu mua sắm, tiến hành lựa chọn nhà thầu, trực tiếp ký hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản





# UNG CÁCH THỨC MUA SẮM TẬP TRUNG

**1. Cách thức thỏa thuận khung:** Là cách thức được áp dụng chính

**2. Cách thức ký hợp đồng trực tiếp:** Áp dụng trong các trường hợp sau:

- Mua sắm tài sản thuộc các chương trình,, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn NSNN mà nhà tài trợ có yêu cầu mua sắm theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp;
- Mua vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng





## LỘ TRÌNH ÁP DỤNG

1. Áp dụng mua sắm tập trung từ năm 2016:
  - a) Đối với gói thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày 10/4/2016 (đối với xe ô tô thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia) và trước ngày 30/6/2016 đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thì thực hiện theo quy định hiện hành





## LỘ TRÌNH ÁP DỤNG

- b) Đối với xe ô tô trong danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia không thuộc phạm vi thực hiện trước ngày 10/4/2016
- Căn cứ dự toán, đơn vị lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi đơn vị mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trước ngày 20/4/2016.
  - Đơn vị mua sắm tập trung hoặc đơn vị khác (chưa có đơn vị mua sắm tập trung) tại các Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố tổng hợp heo Mẫu số 01b/TH/MSTT gửi các Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố duyệt và gửi Bộ Tài chính trước ngày 30/5/2016



# QUY TRÌNH MUA SẴM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

1. Lập, phê duyệt dự toán MSTS
2. Tổng hợp nhu cầu MSTT
3. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
4. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu
5. Tổ chức lựa chọn nhà thầu
6. Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng
7. Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu
8. Ký kết hợp thỏa thuận khung về MSTT
9. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản
10. Thanh toán, bàn giao, tiếp nhận TS, quyết toán, thanh lý hợp đồng MS tTS
11. Bảo hành, bảo trì TS



# QUY TRÌNH MUA SẴM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ HỢP ĐỒNG TRỰC TIẾP

1. Tổng hợp nhu cầu MSTT
2. Lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
3. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu
4. Tổ chức lựa chọn nhà thầu
5. Đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng
6. Thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu
7. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản
8. Thanh toán, bàn giao, tiếp nhận TS, quyết toán, thanh lý hợp đồng MS Tts
9. Bảo hành, bảo trì TS





# QUY TRÌNH MUA SẺM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## 1. Lập, phê duyệt dự toán MSTs

- Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản đề xuất nhu cầu (chủng loại, số lượng, dự toán kinh phí) mua sắm cùng với việc lập dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu và đủ điều kiện được mua sắm tài sản.







# QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## 2. Tổng hợp nhu cầu MSTT

- Đơn vị sử dụng: Đăng ký gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.
- ĐVMSTT cấp tỉnh: Tổng hợp (DM MSTT của Tỉnh), Tổng hợp gửi BTC trước 28/2 (DM MSTT quốc gia)
- ĐVMSTT cấp quốc gia: Tổng hợp (DM MSTT quốc gia)



## QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

### **3. Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

- Đơn vị mua sắm tập trung lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Việc thẩm định KH lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- TQ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:
  - + Bộ trưởng Bộ Tài chính (MSTT quốc gia);
  - + Bộ trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh (MSTT thuộc bộ, địa phương)
  - + Việc phân chia tài sản mua sắm





# QUY TRÌNH MUA SẴM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## **4. Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

- Việc chuẩn bị lựa chọn nhà thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng; thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Đơn vị MSTT: thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu (được phép thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp)
- Đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo đấu thầu, Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử của Bộ, địa phương



# QUY TRÌNH MUA SẺM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## **5. Ký kết thỏa thuận khung về mua sắm tập trung**

- Thỏa thuận khung kết giữa ĐV MSTT và nhà thầu
- Thỏa thuận khung (Mẫu số 03/TTK/MSTT)
- Đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm:
  - + Đăng tải danh sách nhà thầu, thỏa thuận khung, tài liệu mô tả chi tiết từng tài sản; mẫu hợp đồng mua sắm trên Trang thông tin về tài sản nhà nước của Bộ Tài chính (tất cả các gói thầu MSTT) và Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương và tỉnh (gói thầu MSTT của Bộ, địa phương);
  - + Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp gửi nhu cầu MSTT về đơn vị MSTT.
- Các Bộ, tỉnh, các đơn vị đầu mỗi thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng.



# QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## 6. Ký kết hợp đồng mua sắm tài sản

- Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng với nhà thầu (đàm phán giảm giá trường hợp giá niêm yết tại thời điểm ký thấp hơn giá trúng thầu)
- Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo Mẫu số 04a/HĐMS/MSTT.
- Hợp đồng mua sắm được gửi 01 bản cho đơn vị mua sắm tập trung hoặc đăng nhập thông tin về hợp đồng mua sắm tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước theo Tài liệu hướng dẫn sử dụng của Bộ Tài chính.





# QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## 7. Thanh toán mua sắm tài sản

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho nhà thầu được lựa chọn.
- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.
- Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm soát chi đối với các khoản mua sắm từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.





# QUY TRÌNH MUA SẺM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## 8. Bàn giao, tiếp nhận tài sản

- Bàn giao, tiếp nhận giữa hai bên (nhà thầu, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản) theo hợp đồng mua sắm tài sản đã ký kết.
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận (Mẫu 05a/BBGN/MSTT), hồ sơ liên quan (Hợp đồng mua sắm, HĐ bán hàng, Phiếu bảo hành, Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng, các tài liệu khác có liên quan)
- Đơn vị trực tiếp sử dụng tiếp nhận, theo dõi trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.





# QUY TRÌNH MUA SẴM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## **9. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản**

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản có trách nhiệm:

+ Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu được lựa chọn;

+ Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu được lựa chọn.







## QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN TIẾT KIỆM TỪ MSTT

Việc quản lý, sử dụng kinh phí tiết kiệm được thông qua mua sắm tập trung (số tiền chênh lệch giữa dự toán được giao và số tiền mua sắm tài sản thực tế) thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.





# QUY TRÌNH MUA SẮM TẬP TRUNG THEO CÁCH THỨC KÝ THỎA THUẬN KHUNG

## **10. Bảo hành, bảo trì tài sản**

- Nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với tài sản đã cung cấp.
- Nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên (cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản, đơn vị mua sắm tập trung và nhà thầu trúng thầu) phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản.





## QUẢN LÝ THU, CHI LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG

CÁC KHOẢN THU LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG:

### 1. Đối với ĐVMSTT chuyên nghiệp:

- Thu từ việc bán hồ sơ mời thầu
- Thu từ nhà thầu trong TH giải quyết các kiến nghị
- Thu về đảm bảo dự thầu, đảm bảo thực hiện HĐ trong TH nhà thầu không nhận lại các CP này
- Thu từ cung cấp dịch vụ lựa chọn nhà thầu MSTT cho các ĐV MSTT kiêm nhiệm
- Thu khác theo quy định của pháp luật



## QUẢN LÝ THU, CHI LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG

CÁC KHOẢN THU LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG:

### 1. Đối với ĐVMSTT kê nhiệm:

- Thu từ việc bán hồ sơ mời thầu
- Thu từ nhà thầu trong TH giải quyết các kiến nghị
- Thu về đảm bảo dự thầu, đảm bảo thực hiện HĐ trong TH nhà thầu không nhận lại các CP này
- Thu khác theo quy định của pháp luật





## QUẢN LÝ THU, CHI LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG

CÁC KHOẢN CHI LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG:

- Chi phí trong lựa chọn nhà thầu
- Chi thuê tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp và chi thuê tư vấn để lựa chọn nhà thầu ( AD ĐVMSTT kiêm nghiệm)
- Chi bàn giao, tiếp nhận tài sản
- Chi giải quyết các kiến nghị của nhà thầu
- Chi hoạt động liên quan trực tiếp đến TH MSTT
- Các khoản chi khác có liên quan





# QUẢN LÝ THU, CHI LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG

QUẢN LÝ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ MUA SẮM TẬP TRUNG:

## 1- ĐV MSTT chuyên nghiệp:

Đối với gói thầu thực hiện nhiệm vụ do CQNN giao: Thu<Chi: được sử dụng nguồn KP của ĐV

Thu>Chi: BS KP hoạt động của ĐV

Đối với gói thầu thực hiện theo HĐ: ĐV MSTT được quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định

## 2. ĐVMSTT kiêm nhiệm:

Thu<Chi: được sử dụng nguồn KP của ĐV

Thu>Chi: Nộp NSNN





# QUẢN LÝ THU, CHI LIÊN QUAN ĐẾN MUA SẮM TẬP TRUNG

QUẢN LÝ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ MUA SẮM TẬP TRUNG:

## 1- ĐV MSTT chuyên nghiệp:

Đối với gói thầu thực hiện nhiệm vụ do CQNN giao: Thu<Chi: được sử dụng nguồn KP của ĐV

Thu>Chi: BS KP hoạt động của ĐV

Đối với gói thầu thực hiện theo HĐ: ĐV MSTT được quản lý, sử dụng số tiền thu được theo quy định

## 2. ĐVMSTT kiêm nhiệm:

Thu<Chi: được sử dụng nguồn KP của ĐV

Thu>Chi: Nộp NSNN





## CÔNG KHAI MUA SẴM TẬP TRUNG

1. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị: thực hiện việc công khai mua sắm tập trung theo quy định của Bộ Tài chính.
2. Đơn vị mua sắm tập trung công khai nhu cầu mua sắm tập trung, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung; kết quả mua sắm tập trung; kế hoạch bàn giao tài sản và các nội dung phải công khai khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.







## BÁO CÁO MUA SẴM TẬP TRUNG

1- Các đơn vị mua sắm tập trung có trách nhiệm báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Nội dung báo cáo gồm:

- Tổng hợp danh mục MSTT;
- Kết quả MSTT trong năm;
- Tổng số tiền tiết kiệm được do MSTT trong năm;
- Xử lý vi phạm trong MSTT.





## BÁO CÁO MUA SẮM TẬP TRUNG

### 3. Thời hạn báo cáo tình hình MSTT

- a) Đơn vị MSTT quốc gia báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Y tế trước ngày 31 tháng 01;
- b) Đơn vị mua sắm tập trung của Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính trước ngày 28 tháng 02;
- c) Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3;
- d) Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trước ngày 31 tháng 3;
- đ) Chính phủ báo cáo Quốc hội: trước ngày 30 tháng 4.



## TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

- **Tổ chức thực hiện MSTT; chỉ đạo tập hợp đầy đủ nhu cầu MSTT để các đơn vị MSTT tổ chức thực hiện;**
- **Công bố danh mục tài sản MSTT cấp Bộ ngành, địa phương;**
- **Quyết định Đơn vị MSTT để thực hiện MS đối với TS thuộc DM MSTT cấp Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở sắp xếp lại ĐVSN CL có chức năng cung cấp dịch vụ công về tài chính, tài sản hiện có (không thành lập mới, không bổ sung biên chế). Hoặc giao cho một đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện kiêm nhiệm.**





## III. MUA SẺ THƯỜNG XUYÊN

**Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 (có hiệu lực ngày 16/5/2016 – thay thế Thông tư số 68/2012/TT-BTC)**



## ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Cơ quan nhà nước
  - Tổ chức: CT, CT-XH, CTXH-NN, XH-NN, XH
  - ĐV thuộc lực lượng vũ trang nhân dân
  - ĐVSNCL
  - Tổ chức KH và CN công lập
- (khi sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư để mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên)*





## NGUỒN KINH PHÍ

- (1) Nguồn chi thường xuyên
- (2) Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (không hình thành dự án đầu tư)
- (3) Vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn khác do nhà nước quản lý (nếu có);
- (4) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)
- (5) Nguồn thu từ phí, lệ phí được sử dụng
- e) Nguồn kinh phí từ thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập;
- g) Nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế;
- h) Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có).





## NỘI DUNG MUA SẴM

1. TB, PT làm việc (QĐ 58/2015/QĐ-TTg)
2. MM, TB phục vụ công tác chuyên môn, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;
3. Phương tiện vận chuyển (Ô tô, xe máy...)
4. Nguyên nhiên liệu, xăng dầu, hóa chất, dược liệu, sinh phẩm chẩn đoán invitro, vật tư, vật liệu tiêu hao, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên;
5. Máy sắm trang phục
6. Các sản phẩm công nghệ thông tin thuộc dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn sự nghiệp theo quy định của Chính phủ
7. SP in, tài liệu, biểu mẫu, ấn phẩm, ấn chỉ... phục vụ chuyên môn nghiệp vụ;
8. Dịch vụ phi tư vấn
9. Dịch vụ tư vấn
10. Bản quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ (nếu có);
11. Tài sản, hàng hóa, DV TV, DV phi TV khác duy trì hoạt động thường xuyên  
(gọi chung là tài sản, hàng hóa, dịch vụ)



## NỘI DUNG MUA SẮM KHÔNG ÁP DỤNG

1. vật tư, trang thiết bị thuộc dự án đầu tư;
2. Trang thiết bị, phương tiện đặc thù, chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh;
3. TS, HH, DV tại nước ngoài để phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;
4. TS, HH, DV thuộc anh Mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và Danh Mục mua sắm tập trung của Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số [63/2014/NĐ-CP](#)







# CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. Đấu thầu rộng rãi
2. Đấu thầu hạn chế
3. Chỉ định thầu (x)
4. Mua sắm trực tiếp (x)
5. Chào hàng cạnh tranh (x)
6. Tự thực hiện (x)
7. Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (x)





## CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

- ✦ Căn cứ DT chi NS hàng năm (gồm bổ sung trong năm), Quyết định mua sắm tài sản của cấp có thẩm quyền, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định.
- ✦ Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đủ ĐK áp dụng các hình thức mua sắm không phải đấu thầu: Cơ quan, đơn vị thấy cần thiết phải tổ chức đấu thầu để bảo đảm mục tiêu QL, SD có hiệu quả ngân sách nhà nước thì tổ chức thực hiện đấu thầu rộng rãi theo quy định và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả





# THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM

1. TW: BT, Thủ trưởng cơ quan TW quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết
2. ĐP: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp
3. Thủ trưởng đơn vị dự toán: Quyết định mua sắm tài sản được phân cấp; mua sắm có giá trị không quá 100 triệu đồng.
- ✦ 4. Thủ trưởng ĐVSNCL: quyết định việc mua sắm tài sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP (tài sản còn lại không phải trụ sở làm việc và ô tô) từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động



# THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT KH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH  
MUA SẴM CÓ THẨM QUYỀN  
PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU





## THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT HS MỜI THẦU, HS YÊU CẦU. KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng nguồn vốn mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan, tổ chức được người có thẩm quyền quyết định lựa chọn làm bên mời thầu thực hiện phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu.





# TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## **1. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

- Gói thầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của CT UBND cấp tỉnh: Sở Tài chính chủ trì thẩm định
- Gói thầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng CQ TW: Thủ trưởng CQ TW quyết định bộ phận thẩm định
- Gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của thủ trưởng đơn vị trực tiếp sử dụng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định





# TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH TRONG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## **2. Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu:**

Bên mời thầu quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận làm nhiệm vụ thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.





# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## **Nguyên tắc lập KH lựa chọn nhà thầu**

1. KH lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự toán được giao đầu năm và lập kế hoạch bổ sung đối với dự toán giao bổ sung trong năm.

(Trường hợp chưa đủ ĐK thì lập KH cho một hoặc một số gói thầu để thực hiện trước)

➡ 2. KH ghi rõ: SL VÀ NỘI DUNG từng gói thầu

➡ 3. CC Phân chia gói thầu: Tính chất KT, trình tự TH, đồng bộ trong việc mua sắm và có quy mô gói thầu hợp lý. Nghiêm cấm chia lẻ gói thầu để thực hiện việc mua sắm theo các hình thức không phải đấu thầu hoặc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không đúng quy định.

➡ 4. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập sau khi có quyết định phê duyệt DT mua sắm hoặc đồng thời với quá trình lập DT mua sắm.





## KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

### **Căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

1. Tiêu chuẩn, định mức để xác định nhu cầu (mua thay thế, mua bổ sung)
2. Quyết định mua sắm của cấp có thẩm quyền hoặc kế hoạch, danh Mục dự toán mua sắm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Đề án mua sắm trang bị cho toàn ngành được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (nếu có).
4. Có nguồn kinh phí
5. Dự toán MS thường xuyên được phê duyệt;
6. Kết quả thẩm định giá của cơ quan có chức năng, nhiệm vụ thẩm định giá hoặc của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá hoặc các báo giá của các nhà cung cấp (nếu có).



# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## **Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu**

1. Tên gói thầu.
2. Giá gói thầu: Căn cứ ít nhất 1 trong các tài liệu:
  - Báo giá của ít nhất 3 đơn vị cung cấp
  - Dự toán mua sắm đã phê duyệt (chủng loại, số lượng, đơn giá hoặc toàn bộ dự toán được bố trí để mua sắm);
  - Kết quả thẩm định giá của (CQNN có thẩm quyền, DN thẩm định giá - đối với TS phải thẩm định giá theo quy định của Luật giá);
  - Giá thị trường từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố qua mạng Internet;
  - Giá của gói thầu mua sắm tương tự (tối đa không quá 30 ngày)
3. Nguồn vốn.
4. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu.
5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu.
6. Loại hợp đồng.
7. Thời gian thực hiện hợp đồng.





# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## **Trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

1. Trách nhiệm trình duyệt: Bên mời thầu có trách nhiệm trình KH lựa chọn nhà thầu lên người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; đồng thời gửi cho bộ phận thẩm định.

2. Văn bản trình duyệt gồm:

- a) Công việc đã thực hiện (gồm công việc liên quan đến các gói thầu thực hiện trước với giá trị tương ứng và các căn cứ pháp lý để thực hiện)
- b) Công việc không áp dụng được một trong các HT lựa chọn nhà thầu quy định;
- c) Công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: (i) nội dung công việc (ii) giá trị các gói thầu được theo các hình thức lựa chọn nhà thầu (nêu rõ cơ sở của việc chia dự toán mua sắm thành các gói thầu). Từng gói thầu phải bảo đảm có đủ các nội dung quy định. Đối với gói thầu không áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, trong văn bản trình duyệt KH lựa chọn nhà thầu phải nêu rõ lý
- d) Công việc chưa đủ ĐK lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nội dung, giá trị)
- đ) Tổng hợp giá trị của các phần công việc: không vượt tổng dự toán đã duyệt.

➡ 3. Tài liệu kèm theo VB trình duyệt: tài liệu làm căn cứ lập KH lựa chọn nhà thầu



## **Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

- 1.** Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Tiến hành kiểm tra, đánh giá các nội dung về nguyên tắc, căn cứ, nội dung lập kế hoạch
- 2.** Cơ quan, tổ chức được giao thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập báo cáo thẩm định trình người có thẩm quyền quyết định phê duyệt.





## **Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

✦ Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ở TW; Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định mua sắm có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bản (sau khi hoặc đồng thời với quá trình phê duyệt dự toán mua sắm) để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu

✦ Thời gian: không quá 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu của cơ quan, tổ chức thẩm định.





## Các TH được áp dụng chỉ định thầu

1. Các gói thầu quy định tại Khoản 1 Điều 22 Luật Đấu thầu, gồm:
  - a) Gói thầu cần phải triển khai ngay (dịch bệnh, khắc phục sự cố, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng TS); gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước
  - b) Gói thầu cấp bách cần triển khai nhằm mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, biên giới quốc gia, hải đảo;
  - c) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích ...
  - d) Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập BC nghiên cứu khả thi, thiết kế XD được chỉ định cho tác giả gắn với quyền từ sáng tác đến thi.
2. Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ không quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).
3. Việc thực hiện chỉ định thầu phải có: (i) KH lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; (ii) Có thời gian TH chỉ định thầu (từ ngày phê duyệt HS yêu cầu đến ngày ký kết HĐ không quá 45 ngày; 90 ngày (gói thầu có quy mô lớn, phức tạp) (iii) Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu phải có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trừ gói không quá 100.000.000 đồng).



## CHỈ ĐỊNH THẦU

### Quy trình chỉ định thầu rút gọn

✦ 1. Đối với gói thầu cần phải thực hiện ngay (khắc phục sự cố bất khả kháng, nguy hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của cộng đồng, phòng chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách (điểm a khoản 1 Điều 15, trừ gói thầu đảm bảo bí mật NN): CQ trực tiếp có trách nhiệm quản lý gói thầu xác định và giao ngay cho nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngay. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao thầu, các bên phải hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu bao gồm: Chuẩn bị và gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu, trong đó xác định yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị tương ứng để thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. Trên cơ sở kết quả thương thảo hợp đồng, cơ quan trực tiếp có trách nhiệm quản lý gói thầu phê duyệt kết quả chỉ định thầu và ký kết hợp đồng với nhà thầu được chỉ định thầu. Kết quả chỉ định thầu phải được công khai theo quy định.



## CHỈ ĐỊNH THẦU

### Quy trình chỉ định thầu rút gọn

2. Đối với gói thầu có giá không quá 100 tr đ (Khoản 2 Điều 15):

- a) Bên mời thầu căn cứ mục tiêu, phạm vi công việc, dự toán chuẩn bị HĐ cho nhà thầu (đủ năng lực và kinh nghiệm). Nội dung dự thảo HĐ: yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc, thời gian thực hiện, chất lượng công việc, giá trị tương ứng và các nội dung cần thiết khác;
- b) Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng;
- c) Ký kết hợp đồng: Phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, BB thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan

3. Đối với các gói thầu được áp dụng quy trình chỉ định thầu rút gọn; nếu cần thiết có thể tổ chức chỉ định thầu thông thường để bảo đảm mục tiêu quản lý và sử dụng NSNN







## **Quy trình chỉ định thầu thông thường**

1. Áp dụng: Đối với các gói thầu còn lại (trừ gói thầu quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 15)
2. Quy trình chỉ định thầu thông thường: TH theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.





## **TH áp dụng chào hàng cạnh tranh**

1. Gói thầu có giá trị không quá 2 tỷ đ thuộc một trong các TH:

a) Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng, đơn giản;

b) Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa thông dụng (có nhiều người sử dụng và có nguồn cung cấp đảm bảo, ổn định), sẵn có trên thị trường (hàng hóa được giao ngay khi có nhu cầu mà không phải thông qua đặt hàng để thiết kế, gia công, chế tạo, sản xuất), có đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa (theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc tế hoặc tiêu chuẩn nước ngoài) và tương đương nhau về chất lượng (có khả năng thay thế lẫn nhau do có cùng đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng và các đặc tính khác).

2. Đáp ứng đủ các Điều kiện sau:

a) Có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;

b) Có văn bản phê duyệt dự toán mua sắm của cấp có thẩm quyền.



## **Quy trình chào hàng cạnh tranh**

1. Gói thầu có giá gói thầu từ trên 200 triệu đồng đến 2 tỷ đồng: Thực hiện quy trình chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.
2. Gói thầu không quá 200 triệu đồng: Thực hiện quy trình chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.





## MUA SẮM TRỰC TIẾP

### Phạm vi và Điều kiện áp dụng

1. Gói thầu mua sắm tài sản, hàng hóa tương tự thuộc cùng một dự toán mua sắm hoặc thuộc dự toán mua sắm khác.
2. Đáp ứng đủ các điều kiện:
  - a) Có kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;
  - b) Có văn bản phê duyệt dự toán mua sắm của cấp có thẩm quyền;
  - c) Nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế và đã ký hợp đồng thực hiện gói thầu trước đó;
  - d) Gói thầu có nội dung, tính chất tương tự và quy mô nhỏ hơn 130% so với gói thầu đã ký hợp đồng trước đó;
  - đ) Đơn giá của các phần việc thuộc gói thầu mua sắm trực tiếp không được vượt đơn giá của các phần việc tương ứng thuộc gói thầu tương tự đã ký HĐ trước đó;
  - e) Thời hạn từ khi ký hợp đồng của gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kết quả mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng.
3. TH nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm trực tiếp thì được áp dụng mua sắm trực tiếp đối với nhà thầu khác (đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật và giá)



MUA SẴM TRỰC TIẾP

## **Quy trình mua sắm trực tiếp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.





## Điều kiện áp dụng

1. Gói thầu thuộc dự toán mua sắm trong trường hợp tổ chức trực tiếp QL,SD gói thầu có năng lực kỹ thuật, tài chính và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu.
2. Việc áp dụng hình thức tự thực hiện phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đơn vị TH gói thầu đáp ứng đủ các ĐK Điều 61 NĐ số 63/2014/NĐ-CP:
  - a) Có chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động và ngành nghề kinh doanh phù hợp với yêu cầu của gói thầu;
  - b) Chứng minh và thể hiện trong PA tự TH: khả năng huy động nhân sự, máy móc, thiết bị đáp ứng tiến độ;
  - c) Đơn vị TH gói thầu không được chuyển nhượng khối lượng công việc với tổng số tiền từ 10% giá gói thầu trở lên hoặc dưới 10% giá gói thầu nhưng trên 50 tỷ đồng.



## **Quy trình tự thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.





## Điều kiện áp dụng

✦ Trường hợp gói thầu, dự án xuất hiện các ĐK đặc thù, riêng biệt mà không thể áp dụng các hình thức lựa chọn nhà thầu quy định của Luật Đấu thầu: Điều 20 (đấu thầu rộng rãi), 21 (đấu thầu hạn chế), 22 (chỉ định thầu), 23 (chào hàng cạnh tranh), 24 (mua sắm trực tiếp) và 25 (tự thực hiện) thì người có thẩm quyền trình TTCP quyết định







## **Quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt**

1. Người có thẩm quyền lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định; đồng thời làm rõ các ĐK đặc thù, riêng biệt của gói thầu để làm cơ sở đề xuất phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định
2. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, người có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu.





# THU, CHI TRONG HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## 1. Nội dung chi phí:

- a) Chi thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, tổ chức đấu thầu;
- b) Chi đăng tin mời thầu (nếu có);
- c) Chi thuê thẩm định (nếu có);
- d) Chi cho hoạt động của tổ chuyên gia;
- đ) Chi cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu (nếu có);
- e) Các nội dung chi khác phục vụ cho lựa chọn nhà thầu.





# THU, CHI TRONG HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## 2. Mức chi:

- a) Chi thuê thẩm định: Theo hợp đồng thực tế (nội dung và phạm vi công việc, thời gian thực hiện, năng lực kinh nghiệm của chuyên gia và các yếu tố khác); chi đăng tải thông tin về đấu thầu, chi phí tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- b) Chi hợp: Áp dụng mức chi tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015
- c) Nội dung chi không có mức chi được CQNN quyền ban hành: Theo thực tế phát sinh (hợp lý, hợp lệ, hóa đơn, chứng từ và chịu trách nhiệm về việc chi tiêu)
- d) Làm thêm giờ: Thanh toán theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005





## THU, CHI TRONG HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

### 3. Nội dung thu:

- a) Thu từ bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu: Tối đa là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đối với hồ sơ mời thầu và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đối với hồ sơ yêu cầu; đối với đấu thầu quốc tế, mức giá bán theo thông lệ đấu thầu quốc tế.
- b) kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu: 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.
- c) Các Khoản thu về bảo đảm dự thầu theo quy định tại Điều 11 Luật Đấu thầu, thu về bảo đảm thực hiện hợp đồng quy định tại Điều 66 Luật Đấu thầu.





## THU, CHI TRONG HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN NHÀ THẦU

4. Biên lai thu tiền (Mẫu C38-BB) theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006

5. Hạch toán: Phản ánh Khoản thu, chi từ hoạt động đấu thầu vào nguồn thu khác và tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm của cơ quan, đơn vị.

6. Nguồn kinh phí bảo đảm cho quá trình đấu thầu: Nguồn thu từ bán hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; thu nhà thầu để đảm bảo xem xét, giải quyết khiếu kiện. Thiếu được sử dụng nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên để bù đắp; thừa được bổ sung vào kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị.





## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bộ trưởng, thủ trưởng CQ TW, chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; ban hành hướng dẫn (nếu cần)
2. Mẫu tài liệu và các nội dung không quy định tại Thông tư thì thực hiện theo Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NDD-CP
3. Thay thế Thông tư 68/2012/TT-BTC NGÀY 26/4/2012



## **IV. THẢO LUẬN**

- VƯỞNG MẮC – KINH NGHIỆM GIẢI QUYẾT**
- ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ TSC TRONG THỜI GIAN TỚI)**

**CHÂN  
THÀNH CẢM  
ƠN !**